

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

**PHÒNG KHẢO THI VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

04 TXĐK
02 CK

Môn học : Thực hành khai và báo cáo thuế - MH1104296

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 24311MH110429601 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trần Văn Long - (04085)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Chọn	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310110019	Lữ Việt	Chọn	19/03/2005	C25KT1		10	Mười	
2	2310110014	Nguyễn Thị Hồng	Gám	21/03/2005	C25KT1		7,0	Bảy	
3	2310110017	Nguyễn Ngọc	Hiền	22/03/2005	C25KT1		5,0	Năm	
4	2310110018	Huỳnh Ngọc Mai	Khanh	03/10/2005	C25KT1		6,0	Sáu	
5	2310110001	Lê Chí	Miền	19/03/2002	C25KT1		7,0	Bảy	
6	2310110023	Lê Hồng	Ngọc	26/10/2005	C25KT1		8,5	Tám, năm	
7	2310110012	Hồ Hoàng Nhựt	Thái	10/12/2005	C25KT1		8,5	Tám, năm	
8	2310110020	Đinh Thị Xuân	Thư	17/02/2005	C25KT1		5,5	Năm, năm	
9	2310110010	Phạm Thị Anh	Thư	11/12/2005	C25KT1		5,0	Năm	
10	2310110025	Nguyễn Lê Thiên	Trang	18/03/2005	C25KT1		6,0	Sáu	
11	2310110009	Lê Thị Bích	Trâm	19/11/2005	C25KT1		7,0	Bảy	
12	2310110011	Phạm Phương	Trâm	14/12/2005	C25KT1		8,0	Tám	
13	2310110021	Phạm Thị Bích	Trâm	14/07/2005	C25KT1		5,5	Năm, năm	
14	2310110003	Dương Thanh	Tuyền	14/09/2001	C25KT1		8,0	Tám	
15	2310110005	Nguyễn Thúy	Vy	27/12/2005	C25KT1		7,0	Bảy	
16	2310110004	Huỳnh Thị Phi	Yến	18/03/2001	C25KT1		8,0	Tám	
17	2310110015	Nguyễn Thị Phi	Yến	27/12/2005	C25KT1		9,0	Chín	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 17 vắng thi: 00 . Số bài thi: 17 / 17 .

Ngày 13 tháng 6 năm 2025

Ngày 12 tháng 6 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thực hành khai và báo cáo thuế - MH1104296

Mã lớp học phần: 24311MH110429601 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Trần Văn Long - (04085)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310110019	Lữ Việt	Chọn	19/03/2005	C25KT1		7,5	Bài, làm	
2	2310110014	Nguyễn Thị Hồng	Gấm	21/03/2005	C25KT1		5,0	làm	
3	2310110017	Nguyễn Ngọc	Hiền	22/03/2005	C25KT1		5,0	làm,	
4	2310110018	Huỳnh Ngọc Mai	Khanh	03/10/2005	C25KT1		8,0	làm	
5	2310110001	Lê Chí	Miền	19/03/2002	C25KT1		5,0	làm	
6	2310110023	Lê Hồng	Ngọc	26/10/2005	C25KT1		5,0	làm,	
7	2310110012	Hồ Hoàng Nhựt	Thái	10/12/2005	C25KT1		8,0	làm,	
8	2310110020	Đinh Thị Xuân	Thư	17/02/2005	C25KT1		8,0	làm,	
9	2310110010	Phạm Thị Anh	Thư	11/12/2005	C25KT1		5,0	làm,	
10	2310110025	Nguyễn Lê Thiên	Trang	18/03/2005	C25KT1		8,0	làm,	
11	2310110009	Lê Thị Bích	Trâm	19/11/2005	C25KT1		9,0	Chín,	
12	2310110011	Phạm Phương	Trâm	14/12/2005	C25KT1		8,0	làm,	
13	2310110021	Phạm Thị Bích	Trâm	14/07/2005	C25KT1		5,0	làm,	
14	2310110003	Dương Thanh	Tuyền	14/09/2001	C25KT1		5,0	làm,	
15	2310110005	Nguyễn Thúy	Vy	27/12/2005	C25KT1		8,0	làm,	
16	2310110004	Huỳnh Thị Phi	Yến	18/03/2001	C25KT1		8,0	làm,	
17	2310110015	Nguyễn Thị Phi	Yến	27/12/2005	C25KT1		8,0	làm,	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 17 vắng thi : 00 . Số bài thi : 17 / 17 .

Ngày 11 tháng 7 năm 2025.

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Phú Hoa

Ngày 10 tháng 7 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Văn Long.

PHÒNG KHẢO THI ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thực hành khai và báo cáo thuế - MH1104296

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 24311MH110429601 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trần Văn Long - (04085)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Huy	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310110036	Nguyễn Gia	Huy	28/01/2005	C25KT2		8,0	Đạt	
2	2310110029	Từ Thiện	Hữu	14/01/2005	C25KT2		6,5	Sau, năm	
3	2310110034	Hà Đặng Công	Minh	22/06/2005	C25KT2		6,0	Sau	
4	2310110035	Phạm Thu	Ngân	26/02/2005	C25KT2		5,0	Nộp	
5	2310110037	Nguyễn Hoàng	Nghĩa	21/06/2005	C25KT2		6,0	Sau	
6	2310110030	Ngô Thị Thảo	Ngọc	18/01/2005	C25KT2		6,0	Sau	
7	2310110050	Nguyễn Kim	Ngọc	09/06/2004	C25KT2		8,5	Đạt, năm	
8	2310110043	Đặng Thị Quỳnh	Như	10/01/2005	C25KT2		6,5	Sau, năm	
9	2310110051	Trần Thị Yến	Oanh	03/07/2005	C25KT2		7,0	Bay	
10	2310110049	Nguyễn Nhật Hà	Quỳnh	01/10/2005	C25KT2		7,0	Bay	
11	2310110047	Nguyễn Hoàng Gia	Quỳnh	02/09/2005	C25KT2		7,5	Bay, năm	
12	2310110027	Nguyễn Thị Huyền	Trang	23/12/2005	C25KT2		6,0	Sau	
13	2310110045	Lại Thụy Thanh	Trúc	11/03/2005	C25KT2		6,5	Sau, năm	
14	2310110046	Bùi Thị Ánh	Tuyết	17/06/2005	C25KT2		8,0	Đạt	
15	2310110048	Mai Thị Thế	Vy	12/09/2005	C25KT2				
16	2310110028	Nguyễn Thị Yến	Vy	26/09/2005	C25KT2		6,0	Sau	
17	2310120002	Nguyễn Thị Như	Ý	13/05/2002	C25KT2		8,0	Đạt	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 16 vắng thi: 01 . Số bài thi: 16 / 16 .

Ngày 13 tháng 6 năm 2025

Ngày 12 tháng 6 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Trần Văn Long.



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thực hành khai và báo cáo thuế - MH1104296

Mã lớp học phần: 24311MH110429601 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Trần Văn Long - (04085)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310110036	Nguyễn Gia Huy	28/01/2005	C25KT2		8,0	Đạt	
2	2310110029	Từ Thiện Hữu	14/01/2005	C25KT2		5,0	Năm	
3	2310110034	Hà Đặng Công Minh	22/06/2005	C25KT2		7,5	Đạt, năm	
4	2310110035	Phạm Thu Ngân	26/02/2005	C25KT2		5,0	Năm	
5	2310110037	Nguyễn Hoàng Nghĩa	21/06/2005	C25KT2		5,0	Năm	
6	2310110030	Ngô Thị Thảo Ngọc	18/01/2005	C25KT2		5,0	Năm	
7	2310110050	Nguyễn Kim Ngọc	09/06/2004	C25KT2		9,0	Chín	
8	2310110043	Đặng Thị Quỳnh Như	10/01/2005	C25KT2		8,0	Đạt	
9	2310110051	Trần Thị Yến Oanh	03/07/2005	C25KT2		9,0	Chín	
10	2310110049	Nguyễn Nhựt Hà Uyên	01/10/2005	C25KT2		9,0	Chín	
11	2310110047	Nguyễn Hoàng Gia Quỳnh	02/09/2005	C25KT2		9,0	Chín	
12	2310110027	Nguyễn Thị Huyền Trang	23/12/2005	C25KT2		8,0	Đạt	
13	2310110045	Lại Thụy Thanh Trúc	11/03/2005	C25KT2		7,5	Đạt, năm	
14	2310110046	Bùi Thị Ánh Tuyết	17/06/2005	C25KT2		7,5	Đạt, năm	
15	2310110048	Mai Thị Thế Vy	12/09/2005	C25KT2				
16	2310110028	Nguyễn Thị Yến Vy	26/09/2005	C25KT2		5	Năm	
17	2310120002	Nguyễn Thị Như Ý	13/05/2002	C25KT2		7,5	Đạt, năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 16 vắng thi: 01. Số bài thi: 16 / 16.

Ngày 11 tháng 7 năm 2025.

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Phú Hòa.

Ngày 10 tháng 7 năm 2025.

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Văn Long.

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
**PHÒNG KHẢO THÍ VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

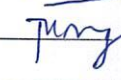
Môn học : Thực hành khai và báo cáo thuế - MH1104296

Giám thị 1: Lê Anh Thy Thy

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 24311MH110429601 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: Phan Thành Tường

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Trần Văn Long

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 25/07/2025

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: PM 2

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310110019	Lữ Việt	Chọn	19/03/2005		9,0	Chín, không	C25KT1
2	2310110014	Nguyễn Thị Hồng	Gám	21/03/2005		6,5	Sáu, năm	C25KT1
3	2310110017	Nguyễn Ngọc	Hiền	22/03/2005		7,0	Bảy, không	C25KT1
4	2310110036	Nguyễn Gia	Huy	28/01/2005		7,0	Bảy, không	C25KT2
5	2310110029	Từ Thiện	Hữu	14/01/2005		5,5	Năm, năm	C25KT2
6	2310110018	Huỳnh Ngọc Mai	Khanh	03/10/2005		4,5	Bốn, năm	C25KT1
7	2310110001	Lê Chí	Miền	19/03/2002		7,0	Bảy, không	C25KT1
8	2310110034	Hà Đăng Công	Minh	22/06/2005		6,0	Sáu, không	C25KT2
9	2310110035	Phạm Thu	Ngân	26/02/2005		5,0	Năm, không	C25KT2
10	2310110037	Nguyễn Hoàng	Nghĩa	21/06/2005		5,5	Năm, năm	C25KT2
11	2310110023	Lê Hồng	Ngọc	26/10/2005		5,0	Năm, không	C25KT1
12	2310110030	Ngô Thị Thảo	Ngọc	18/01/2005		4,0	Bốn, không	C25KT2
13	2310110050	Nguyễn Kim	Ngọc	09/06/2004		9,0	Chín, không	C25KT2
14	2310110043	Đặng Thị Quỳnh	Như	10/01/2005		7,0	Bảy, không	C25KT2
15	2310110051	Trần Thị Yến	Oanh	03/07/2005		6,5	Sáu, năm	C25KT2
16	2310110049	Nguyễn Nhật Hà	Quỳnh	01/10/2005		8,0	Tám, không	C25KT2
17	2310110047	Nguyễn Hoàng Gia	Quỳnh	02/09/2005		8,0	Tám, không	C25KT2
18	2310110012	Hồ Hoàng Nhật	Thái	10/12/2005		6,5	Sáu, năm	C25KT1
19	2310110020	Đinh Thị Xuân	Thư	17/02/2005		3,5	Ba, năm	C25KT1
20	2310110010	Phạm Thị Anh	Thư	11/12/2005		5,0	Năm, không	C25KT1
21	2310110025	Nguyễn Lê Thiên	Trang	18/03/2005		5,0	Năm, không	C25KT1
22	2310110027	Nguyễn Thị Huyền	Trang	23/12/2005		7,5	Bảy, năm	C25KT2
23	2310110009	Lê Thị Bích	Trâm	19/11/2005		7,5	Bảy, năm	C25KT1
24	2310110011	Phạm Phương	Trâm	14/12/2005		8,5	Tám, năm	C25KT1
25	2310110021	Phạm Thị Bích	Trâm	14/07/2005		5,0	Năm, không	C25KT1
26	2310110045	Lại Thụy Thanh	Trúc	11/03/2005		4,5	Bốn, năm	C25KT2
27	2310110003	Dương Thanh	Tuyền	14/09/2001		6,5	Sáu, năm	C25KT1
28	2310110046	Bùi Thị Ánh	Tuyết	17/06/2005		9,0	Chín, không	C25KT2
29	2310110028	Nguyễn Thị Yến	Vy	26/09/2005		5,5	Năm, năm	C25KT2
30	2310110005	Nguyễn Thúy	Vy	27/12/2005		5,5	Năm, năm	C25KT1
31	2310110004	Huỳnh Thị Phi	Yến	18/03/2001		5,0	Năm, không	C25KT1
32	2310110015	Nguyễn Thị Phi	Yến	27/12/2005		9,5	Chín, năm	C25KT1

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2310120002	Nguyễn Thị Như Ý	13/05/2002			8,5	Điểm, năm	C25KT2	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 33 vắng thi: 0 Số bài thi/Số tờ: 33 / 33
Số sinh viên đạt: 29 Tỷ lệ đạt: 87,8%

Ngày: 18 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Phú Hòa

Ngày: 27 tháng 7 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Điền Văn Long

